

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CỦA PH.ĂNGGHEN

NGUYỄN LINH KHIẾU (*)

Trong hệ thống lý luận của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, tư tưởng phát triển xã hội của Ph.Ăngghen là hết sức độc đáo, không chỉ thể hiện một cách đặc sắc quan điểm duy vật về lịch sử, mà còn chỉ ra sự vận động của những quy luật khách quan chi phối đời sống xã hội và con đường nhận thức chúng một cách đúng đắn. Theo tư tưởng này, lịch sử xã hội trong tính tổng thể của nó bao giờ cũng phát triển theo hướng là kết quả hợp thành của các xu hướng vận động hiện tồn theo nguyên tắc hình bình hành lực. Dưới ánh sáng tư tưởng phát triển xã hội của Ph.Ăngghen, xu hướng phát triển chung của đời sống kinh tế – xã hội nước ta hiện nay chính là hướng hợp thành của sự hợp lực giữa hai xu hướng phát triển cơ bản là định hướng xã hội chủ nghĩa và khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, trong đó định hướng xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chi phối, chủ đạo.

 ự hiện thực hóa những tư tưởng vĩ đại của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, từ Cách mạng tháng Mười Nga, đã làm thay đổi toàn bộ lịch sử thế giới và đưa nhân loại bước vào thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong hệ thống lý luận hoàn bị của các ông, tư tưởng phát triển xã hội của Ph.Ăngghen là hết sức độc đáo, không chỉ thể hiện một cách đặc sắc quan điểm duy vật về lịch sử, mà còn chỉ ra sự vận động của những quy luật khách quan chi phối đời sống xã hội và con đường đúng đắn để nhận thức chúng.

Đối với các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, lịch sử chẳng qua chỉ là sự hoạt động của con người đang theo đuổi những mục đích nhất định. Nhưng mục đích của con người, về thực chất, chỉ là những hình ảnh cụ thể phản ánh những lợi ích thiết thân của họ. Như thế, chính sự hoạt động nhằm thực hiện các lợi ích của bản thân mà con người

đã làm ra lịch sử. Tuy nhiên, trong đời sống xã hội, con người, *một mặt*, với tư cách một cá nhân riêng lẻ, bao giờ cũng có nguyện vọng, ham muốn riêng là tạo ra những lợi ích riêng; nhưng *mặt khác*, mỗi con người bao giờ cũng là thành viên của một cộng đồng xã hội nhất định, do đó, họ vừa là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử chung của cộng đồng, vừa buộc phải tồn tại một cách hòa hợp, thích nghi với cộng đồng mà bản thân họ là một thành viên. Đúng là, con người chỉ là con người trong quan hệ xã hội. Ngoài đời sống xã hội, con người không còn là con người nữa. Như thế, con người vừa là chủ thể làm ra lịch sử lại vừa là sản phẩm của lịch sử.

Con người làm ra lịch sử, nhưng tiến trình lịch sử xã hội không phải là sản phẩm chủ quan của những ý chí cá nhân riêng lẻ, mà luôn tuân theo những quy luật

(*) Tiến sĩ triết học, Phó trưởng ban Chính trị - Triết học, Tạp chí Cộng sản.

khách quan vốn có của chính lịch sử. Ph.Ăngghen khẳng định: “Con người làm ra lịch sử của mình – vô luận là lịch sử này diễn ra như thế nào – bằng cách là mỗi người theo đuổi những mục đích riêng, mong muốn một cách có ý thức, và chính kết quả chung của vô số những ý muốn tác động theo nhiều hướng khác nhau đó và của những ảnh hưởng muôn vẻ của những ý muốn đó vào thế giới bên ngoài đã tạo nên lịch sử”(2). Ông chỉ rõ, trong lịch sử xã hội, nhân tố hoạt động hoàn toàn chỉ là những con người có ý thức, hành động có suy nghĩ hay có nhiệt tình và theo đuổi những mục đích nhất định, cho nên không có gì diễn ra mà lại không có ý định tự giác, không có mục đích mong muốn... Thế nhưng, theo ông, xét một cách tổng thể, ít khi người ta thực hiện được điều mà người ta mong muốn; trong phần lớn các trường hợp, những mục đích mà người ta mong muốn thường xung đột và mâu thuẫn với nhau. Vì thế, những xung đột của vô số những nguyện vọng và hành động riêng biệt đã tạo ra trong lĩnh vực lịch sử một tình trạng hoàn toàn giống tình trạng ngự trị trong giới tự nhiên không có ý thức. Những mục đích của hành động là những mục đích mong muốn; song kết quả thực tế của những hành động đó lại hoàn toàn không phải là những kết quả mong muốn, hoặc có thể khi kết quả đó, lúc đầu, hình như cũng phù hợp với mục đích mong muốn thì cuối cùng, lại dẫn tới những hậu quả hoàn toàn khác những hậu quả mà người ta mong muốn(3).

Như vậy, theo Ph.Ăngghen, do mỗi người theo đuổi những mục đích riêng của mình đã dẫn đến chỗ là, nhiều khi, chính hoạt động của họ lại xung đột với nhau và cản trở nhau trong việc thực hiện những mục đích riêng tư. Như thế, *một mặt*, nó cản trở nhau trong việc thực hiện mục đích của cá nhân mình; *mặt khác*, nó tạo ra một

“trình trạng hỗn loạn vô ý thức như những lực lượng mù quáng trong tự nhiên” và như thế, ở cái bề ngoài, ta luôn có cảm giác “ngẫu nhiên hình như cũng chi phối cả những sự kiện lịch sử”. Tuy nhiên, từ sự phân tích sâu sắc này, Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Ở đâu mà sự ngẫu nhiên hình như tác động ở ngoài mặt thì ở đấy, tính ngẫu nhiên ấy luôn luôn bị chi phối bởi những quy luật nội tại bị che đậy; và vấn đề chỉ là phát hiện ra những quy luật đó”(4).

Như vậy, do hoạt động nhằm thực hiện những lợi ích của mình, con người đã làm ra lịch sử. Nhưng, tiến trình lịch sử ấy lại là sự tương tác biện chứng giữa hoạt động chủ quan của mỗi cá nhân riêng lẻ và những mối quan hệ xã hội khách quan của chính họ, cộng đồng họ tạo ra một cách có ý thức hay không có ý thức. Dĩ nhiên, nếu chỉ đơn thuần như thế thì ta có thể hình dung lịch sử thường vận động một cách hỗn loạn và luôn bị các lực lượng ngẫu nhiên dẫn dắt. Thực ra thì không phải như vậy. Tiến trình lịch sử xã hội luôn diễn ra một cách tất yếu và cũng luôn được dẫn dắt bởi những quy luật khách quan vốn có của nó. Như vậy, những xu thế tất yếu khách quan của sự vận động lịch sử đã hình thành và diễn ra như thế nào?

Về điều này, Ph.Ăngghen đã chỉ ra một cách sâu sắc: “...lịch sử diễn ra theo cách mà kết quả cuối cùng luôn luôn thu được từ những xung đột của nhiều ý chí riêng biệt, hơn nữa, mỗi ý chí trong số đó trở thành cái như nó hiện có lại chính là nhờ rất nhiều điều kiện sống đặc biệt. Như vậy, có một số vô tận những lực giao nhau, một nhóm vô tận những hình bình hành, và vì

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 436.

(3) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t 21, tr. 435 - 436.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr. 436.

sự đan chéo này mà xuất hiện một hợp lực - sự kiện lịch sử. Kết quả này lại có thể coi là sản phẩm của một lực tác động như một chỉnh thể, *một cách vô ý thức* và *vô ý chí*. Chính vì cái mà một người này muốn thì lại gặp phải tác động chống lại của bất kỳ người nào khác, và kết quả cuối cùng là xuất hiện một cái mà chẳng ai mong muốn. Như vậy, lịch sử, như nó đã diễn ra từ trước đến nay, diễn ra giống như một quá trình lịch sử tự nhiên và về thực chất phục tùng cũng những qui luật vận động như nhau. Nhưng từ một tình huống là ý chí của những con người riêng biệt, mà mỗi người trong số họ mong muốn cái mà cấu tạo cơ thể và những hoàn cảnh bên ngoài, xét tới cùng, là hoàn cảnh kinh tế (hoặc là hoàn cảnh cá nhân của chính người đó, hoặc hoàn cảnh xã hội chung) lôi cuốn, và những ý chí này không đạt được cái mà chúng muốn, nhưng hòa nhập thành một cái trung bình, thành một hợp chung, - vì thế vẫn không thể kết luận rằng những ý chí ấy bằng không. Ngược lại, mỗi ý chí đều tham gia vào hợp lực và do đó đều nằm trong hợp lực đó”(5).

Như vậy, sự phát triển của toàn bộ lịch sử nói chung, của từng giai đoạn lịch sử nói riêng, theo Ph.Ăngghen, không phát triển theo nguyện vọng riêng của một nhóm xã hội nào, càng không phát triển theo nguyện vọng riêng tư của một cá nhân nào, mà trong tính tổng thể của mình, lịch sử (hay xã hội) bao giờ cũng phát triển theo hướng là kết quả hợp thành của các xu hướng vận động hiện tồn theo nguyên tắc hình bình hành lực. Trong đó, mọi xu hướng vận động khác nhau đều góp phần tạo nên xu hướng vận động chung của lịch sử. Tất nhiên, những xu hướng vận động mạnh mẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và bao giờ cũng trở thành “đầu tàu”, thành động lực quyết định xu hướng phát triển chung của toàn xã hội tại thời điểm lịch sử

nhất định. Chính xu hướng vận động này tạo ra sự định hướng phát triển chung của toàn bộ đời sống - kinh tế xã hội.

Rõ ràng, theo sự phân tích của Ph.Ăngghen, ta thấy, từ chỗ là động lực quyết định sự hoạt động của từng cá nhân riêng lẻ, lợi ích trở thành động lực thúc đẩy sự hoạt động của các nhóm, các tập đoàn, các cộng đồng xã hội, tạo nên các xu hướng vận động chung của một xã hội nhất định. Như vậy, để nhận diện những xu hướng vận động khác nhau của một xã hội nhất định, và qua đó, nhận thức đúng xu hướng vận động chung của toàn xã hội tại một thời điểm lịch sử nhất định, ta phải bắt đầu bằng việc xem xét các quan hệ kinh tế hiện thực để trên cơ sở đó, thấy được các quan hệ lợi ích cụ thể. Đúng như Ph.Ăngghen khẳng định, “chúng ta *tự làm* nên lịch sử của chúng ta, nhưng, thứ nhất, chúng ta làm ra lịch sử với những tiền đề và những điều kiện rất xác định. Trong số những tiền đề đó và những điều kiện ấy thì những tiền đề và điều kiện kinh tế giữ, rất cục giữ vai trò quyết định”(6).

Ta thấy, quan điểm duy vật về lịch sử đã được Ph.Ăngghen thể hiện một cách nhất quán và sinh động trong quá trình phân tích về tiến trình vận động của lịch sử xã hội loài người. Đặc biệt, trong *Về vấn đề nhà ở*, Ph.Ăngghen còn vạch ra một cách thuyết phục rằng, những quan hệ kinh tế của một xã hội nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thức lợi ích. Như thế, các quan hệ kinh tế được biểu hiện bằng các quan hệ lợi ích nhất định và đến lượt nó, các quan hệ lợi ích lại trở thành động lực trực tiếp thúc đẩy xã hội vận động và phát triển theo những xu hướng hiện thực.

Vận dụng những tư tưởng của Ph.Ăngghen về phát triển xã hội để xem xét thực trạng đời sống kinh tế - xã hội

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t 37, tr. 643.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t 37, tr. 642.

nước ta hiện nay, từ đó nhận diện chính xác những xu hướng phát triển chủ yếu của xã hội ta trong điều kiện hội nhập và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trên cơ sở đó, tăng cường, thúc đẩy xu hướng phát triển đúng như ta mong muốn, khắc phục, điều chỉnh những xu hướng vận động lệch lạc xa rời định hướng xã hội chủ nghĩa, có thể nói, là một yêu cầu cấp bách đối với nước ta hiện nay.

Thực trạng hoạt động của các thành phần kinh tế nước ta hiện nay, như Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ X của Đảng đã chỉ rõ, trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế này có các quan hệ lợi ích riêng và tạo nên những hệ thống lợi ích khác nhau, do đó, đương nhiên có những động lực riêng thúc đẩy và lôi kéo đời sống kinh tế - xã hội nước ta vận động và phát triển theo những xu hướng khác nhau, có khi hỗ trợ nhau nhưng cũng có khi đối lập, lấn át nhau. Trên thực tế, các quan hệ kinh tế cụ thể bao giờ cũng biểu hiện về mặt xã hội bằng các lực lượng xã hội nhất định. Như thế, cùng với kinh tế, trong thời điểm hiện nay, xã hội ta cũng đang tiềm tàng khả năng vận động theo những xu hướng khác nhau.

Để góp phần tích cực, chủ động điều chỉnh và định hướng cho sự phát triển chung của toàn xã hội, chúng ta cần xem xét các thành phần kinh tế đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay để trên cơ sở đó, nhận biết những xu hướng vận động cũng như vị trí, vai trò và tác động của chúng đến sự phát triển chung của đời sống kinh tế - xã hội đất nước.

Kinh tế nhà nước là thành phần kinh tế đã tồn tại và phát triển mấy chục năm qua,

hiện tại chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế quốc dân. Thành phần kinh tế này đã và đang phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô toàn bộ nền kinh tế. Mặc dù, hiện tại, nó còn gặp một số khó khăn trong bước chuyển đổi, nhưng với qui mô lớn và lợi thế nhiều mặt, chắc chắn sẽ sớm thiết lập được vai trò chủ đạo của mình. Đây là thành phần kinh tế đặt dưới sự điều hành trực tiếp của nhà nước và vì thế, sẽ phát triển theo xu hướng mà ta mong muốn, nghĩa là theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế tập thể được xây dựng và hình thành trên cơ sở giải thể cấu trúc hợp tác xã kiểu cũ để “phát triển mạnh hơn các loại hình kinh tế tập thể đa dạng về hình thức sở hữu và hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, trước hết là các hợp tác xã kiểu mới, các hợp tác xã mà thành viên tham gia gồm cả thể nhân và pháp nhân”. Hiện tại, sự phát triển của nó vừa chịu tác động mạnh mẽ của các quy luật kinh tế thị trường, vừa được sự hỗ trợ tích cực và có hiệu quả của nhà nước. Vì thế, xu hướng vận động của nó rất đa dạng. Để chi phối và điều chỉnh xu hướng vận động của chúng, nhà nước cần có chính sách khuyến khích, bảo trợ và tạo điều kiện cho thành phần kinh tế này phát triển một cách tốt nhất. Từ đó, nhà nước sẽ tác động và điều tiết ở tầm vĩ mô để từng bước thiết lập sự định hướng của mình đối với thành phần kinh tế này. Như vậy, kinh tế tập thể cùng kinh tế nhà nước “ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

Kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) là thành phần kinh tế không thuần nhất, khác nhau về bản chất, hình thức, quy mô và trình độ. Mặc dù mới xuất hiện cùng với quá trình đổi mới, nhưng với tính năng động, nhạy bén và dễ thích ứng trong điều kiện kinh tế thị trường, kinh tế tư nhân đã trở thành một lực lượng đông

đảo, mạnh mẽ và góp phần quan trọng tạo nên sức sống sôi động của nền kinh tế nước ta thời gian qua. Do đặc trưng riêng, kinh tế tư nhân một khi không có sự điều chỉnh tích cực của nhà nước thì xu hướng phát triển tự nhiên, tất yếu của nó sẽ vươn tới phát triển tư bản chủ nghĩa. V.I.Lênin đã từng chỉ rõ, nền tiểu sản xuất, tiểu tư hữu chính là thế lực tự phát phát triển tư bản chủ nghĩa. Rõ ràng, kinh tế tư nhân, về xu hướng tự nhiên thì chủ nghĩa tư bản là tương lai của nó.

Kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là những thành phần kinh tế mới xuất hiện cùng công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Nhà nước chủ trương khuyến khích, ưu tiên, tạo điều kiện và tạo môi trường thuận lợi nhất để chúng phát triển mạnh mẽ ở nước ta. Các thành phần kinh tế này vận hành theo qui luật kinh tế thị trường và bản thân chúng là những nhân tố tư bản chủ nghĩa trong lòng nền kinh tế của chúng ta. Xu hướng vận động tự nhiên của chúng là phát triển tư bản chủ nghĩa, dù cho nhà nước có điều tiết và kiểm soát như thế nào. Tuy nhiên, do hoạt động trong môi trường kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nên sự phát triển của chúng cũng có những đặc thù. Trên thực tế, chính các thành phần kinh tế này đang tạo ra những động lực mới cho sự hội nhập và tăng trưởng của nền kinh tế đất nước. Hơn nữa, sự phát triển mạnh mẽ và thành công của các thành phần kinh tế này còn đem lại cho chúng ta những kinh nghiệm, những bài học quan trọng để quản lý và lãnh đạo quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, nhà nước vừa khuyến khích, ưu đãi, tạo điều kiện để các thành phần này phát triển mạnh mẽ, vừa điều chỉnh, tạo cơ hội để chúng thực sự góp phần xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần của chúng ta phát triển bền vững.

Như vậy, cùng với sự tồn tại và phát triển của nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế khác nhau, đời sống kinh tế - xã hội nước ta cũng đang phát triển theo những xu hướng khác nhau. Dĩ nhiên, với xuất phát điểm hết sức thấp của nền kinh tế nước ta thì, mọi thành phần kinh tế đang lôi kéo sự vận động của nền kinh tế đất nước đều đang thực sự thúc đẩy kinh tế - xã hội nước ta vận động theo các xu hướng phát triển tiến lên. Chính sự tăng trưởng nhanh và ổn định của kinh tế nước ta trong hai mươi năm đổi mới vừa qua đã khẳng định điều này.

Vì thế, có thể nói, các thành phần kinh tế đang tồn tại và phát triển trong nền kinh tế của chúng ta hiện nay đều có vị trí và vai trò quan trọng nhất định. Về xu hướng phát triển, các thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể sẽ từng bước hợp lực tạo nên xu hướng phát triển đúng theo định hướng xã hội chủ nghĩa; còn kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, về xu hướng tự nhiên, là phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Như vậy, để thực hiện thành công định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế thị trường của chúng ta hiện nay không có con đường nào khác là phải chủ động và tích cực phát triển mạnh kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Đặc biệt, chúng ta phải sớm có chiến lược phát triển và các giải pháp triệt để, những bước đi thích hợp nhằm xây dựng kinh tế nhà nước trở thành động lực cơ bản và thực sự đóng vai trò chủ đạo, chi phối nền kinh tế quốc dân.

Rõ ràng, theo nguyên tắc tổng hợp lực, có thể hình dung đời sống kinh tế - xã hội nước ta đang phát triển theo hai xu hướng chính với hai lực kéo cơ bản là định hướng xã hội chủ nghĩa và khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa. Định hướng xã hội chủ nghĩa là xu hướng mà chúng ta mong

muốn và hiện đang chiếm ưu thế cả về kinh tế và xã hội, nguồn lực và tỷ trọng, tiềm năng và cơ hội; còn xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa mới manh nha hình thành và dù còn nhỏ lẻ, rời rạc, bị chia cắt, nhưng sự phát triển của nó hiện cũng có rất nhiều thuận lợi, nhất là nó rất phù hợp với sự phát triển tự nhiên của cơ chế thị trường. Hai lực kéo của thời kỳ quá độ này, mặc dù đều thúc đẩy xã hội ta phát triển, nhưng bản thân chúng lại luôn mâu thuẫn, lẫn át, đấu tranh với nhau một cách gay gắt và chính vì vậy, chúng tạo nên mâu thuẫn cơ bản của xã hội ta trong giai đoạn quá độ hiện nay.

Với tư cách là mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng thực sự tạo nên động lực phát triển chung của toàn xã hội ta. Điều này có nghĩa là, trong thời điểm hiện nay, việc duy trì mâu thuẫn cơ bản này chính là duy trì động lực nội tại cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Muốn duy trì mâu thuẫn cơ bản này, chúng ta cần có cơ chế, chính sách phù hợp để kích thích các cá nhân, các nhóm xã hội tích cực hoạt động thực hiện các lợi ích của mình. Bởi lẽ, các lợi ích kinh tế đang thực sự trở thành những động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng nền kinh tế đất nước.

Có thể nói, xã hội ta đang phát triển với hai lực kéo luôn mâu thuẫn, đấu tranh với nhau và đương nhiên, sự mâu thuẫn và đấu tranh này nằm trong khuôn khổ điều tiết vĩ mô của sự định hướng xã hội chủ nghĩa. Và, đến một giai đoạn nhất định, khi cả hai xu hướng phát triển đạt tới trình độ phát triển cao nhất của chúng, nghĩa là đến độ chín muồi cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và con người, thì hai xu hướng này sẽ chuyển hóa, hòa nhập để đưa toàn bộ xã hội ta bước vào một giai đoạn phát triển mới, hơn hẳn về chất - đó phải chăng, chính là giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đương nhiên, để xã hội ta thực sự phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa thì, trên cơ sở nhận thức sâu sắc hai xu hướng phát triển cơ bản nêu trên, Nhà nước với vai trò điều tiết vĩ mô của mình bằng các biện pháp hành chính, kinh tế, bằng hệ thống pháp luật, bằng cơ chế, chính sách..., cần phải chủ động xây dựng và tạo lập được sự liên kết các xu hướng phát triển khác nhau để tạo ra một hợp lực chung của các xu hướng phát triển; từ đó, tạo nên một tổng hợp lực thúc đẩy sự vận động và phát triển chung của toàn xã hội - sự tổng hợp lực theo nguyên tắc hình bình hành lực như Ph.Ăngghen đã chỉ rõ. Dưới ánh sáng tư tưởng phát triển xã hội của Ph.Ăngghen, có thể nói, trong bước phát triển quá độ hiện nay, xu hướng phát triển chung của đời sống kinh tế - xã hội nước ta chính là hướng hợp thành của sự hợp lực giữa hai xu hướng phát triển cơ bản nêu trên. Đương nhiên, trong đó xu hướng định hướng xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, để xã hội ta tiếp tục phát triển như chúng ta mong muốn, Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất và tạo động lực mới cho phát triển". Thực hiện quan điểm chỉ đạo mang tính chiến lược này, trước hết, chúng ta cần phải nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong suốt quá trình phát triển kinh tế thị trường; đồng thời phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các thị trường cơ bản, theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh; phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh trên cơ sở kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể, ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. □